

Số: 02/2021/QĐST-KDTM

Quận Ngô Quyền, ngày 07 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 43/2020/TLST-KDTM ngày 11 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Th(VP Bank); địa chỉ trụ sở: Số 89 đường Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Hoàng Thái S; chức vụ: Cán bộ xử lý nợ của Ngân hàng Th, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền tham gia tố tụng số 2193/2020/UQ-VPB ngày 12/8/2020 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Th).

Bị đơn: Công ty Trách nhiệm Hữu hạn M; địa chỉ trụ sở: đường Nguyễn Văn L, phường V quận L, thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Hợp D, là người đại diện theo pháp luật của bị đơn (Giám đốc Công ty Trách nhiệm Hữu hạn M).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Hợp D; nơi cư trú: Tổ 28 khu 2, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn M xác nhận toàn bộ số tiền nợ tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Thtính đến ngày 30/12/2020 theo các Hợp đồng tín dụng số 260215-853777-01-SME ngày 26/02/2015; số 230415-853777-01-SME ngày 23/4/2015; số 160615-853777-01-SME ngày 19/6/2015; số 060117-853777-01-SME ngày 06/01/2017; số 071114-853777-01-SME ngày 07/11/2014; số 191214-853777-01-SME ngày 19/12/2014; số 240415-853777-01-SME ngày 25/4/2015; số 090615-853777-01-SME ngày 09/6/2015; số 190615-853777-01-SME ngày 19/6/2015; số 200116-853777-01-SME ngày 20/01/2016; số 240516-853777-01-SME ngày 24/5/2016; số 130117-853777-01-SME ngày 13/01/2017; số 300715-853777-01-SME ngày 30/7/2015; số 220716-853777-01-SME ngày 22/01/2016; số 030817-853777-01-SME ngày 05/8/2017; số 200817-853777-01-SME ngày 05/9/2018; số 230616-853777-01-SME ngày 23/6/2016. Tổng số tiền là 8.690.054.395 đồng. Trong đó:

Tiền nợ gốc: 5.957.846.580 đồng;

Tiền lãi: 2.714.435.022 đồng;

Tiền lãi chênh lệch: 17.772.793 đồng.

2.2. Về trách nhiệm và phương thức trả nợ:

2.2.1. Công ty Trách nhiệm Hữu hạn M cam kết trả nợ toàn bộ số tiền nợ 8.690.054.395 đồng (tám tỷ, sáu trăm chín mươi triệu, không trăm năm mươi tư nghìn, ba trăm chín mươi lăm đồng) cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Th.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày (31/12/2020), Công ty Trách nhiệm Hữu hạn M còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.2.2. Phương thức trả nợ:

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn M có trách nhiệm thanh toán ngay toàn bộ số tiền nợ nêu trên cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Th.

2.2.3. Trường hợp Công ty Trách nhiệm Hữu hạn M vi phạm nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Th được quyền đề nghị Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kê biên, xử lý phát mại các tài sản bảo đảm sau đây của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn M để thu hồi nợ gồm:

Tài sản 1: 01 chiếc ô tô đầu kéo đã qua sử dụng, nhãn hiệu FREIGHTLINER, sản xuất năm 2007 tại Mỹ, số khung: 1FUJBBCK87LX07811, số máy: 6067HV6E06R0941644, BKS: 15C-060.98, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 008739 do Phòng cảnh sát giao thông công an thành phố H cấp ngày 27/05/2013, đứng tên Công ty Trách nhiệm Hữu hạn M. Thế chấp tại VPBank theo Hợp đồng thế chấp số 290412-853777-01-SME/TC ngày 29/05/2013.

Tài sản 2: 01 chiếc ô tô đầu kéo đã qua sử dụng, nhãn hiệu FREIGHTLINER, sản xuất năm 2007 tại Mỹ, số khung: 1FUJBBCK27LY26387, số máy: 6067HV6E06R0921667, BKS: 15C-067.01, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 011913 do Phòng cảnh sát giao thông công an thành phố H cấp ngày 26/8/2013, đứng tên Công ty Trách nhiệm Hữu hạn M. Thế chấp tại VPBank theo Hợp đồng thế chấp số 030913-853777-01-SME-TCTS ngày 03/9/2013.

Tài sản 3: 01 chiếc ô tô đầu kéo đã qua sử dụng, nhãn hiệu FREIGHTLINER, sản xuất năm 2008 tại Mỹ, số khung: 1FUJA6CK8LZ91809, số máy: 6067HG6E06R0992144, BKS: 15C-067.19, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 012365 do Phòng cảnh sát giao thông công an thành phố H cấp ngày 13/9/2013, đứng tên Công ty Trách nhiệm Hữu hạn M. Thế chấp tại VPBank theo Hợp đồng thế chấp số 260913-853777-01-SME-TCTS ngày 26/9/2013.

Tài sản 4: 01 chiếc xe sơ mi rơ mooc, số khung: 338XE1011855, BKS: 15R-038.03, theo giấy chứng nhận đăng ký sơ mi rơ mooc số 000402 do Phòng cảnh sát giao thông công an thành phố H cấp ngày 07/8/2014, đứng tên Công ty Trách nhiệm Hữu hạn M. Thế chấp tại VPBank theo Hợp đồng thế chấp số 110814-853777-01-SME/TC ngày 13/8/2014.

Tài sản 5: 01 chiếc ô tô đầu kéo đã qua sử dụng, nhãn hiệu FREIGHTLINER, số khung: 6DR1ADAU8061, số máy: 2901S0035832, BKS: 15C-099.88, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 002167 do Phòng cảnh sát giao thông công an thành phố H cấp ngày 11/8/2014, đứng tên Công ty Trách nhiệm Hữu hạn M. Thế chấp tại VPBank theo Hợp đồng thế chấp số 120814-853777-01-SME-TC ngày 13/8/2014.

Tài sản 6: 01 chiếc ô tô con, nhãn hiệu LANDROVER, số loại RANGERO, sản xuất năm 2012, số khung: 2BG6CH705970, số máy: H705970204PT, BKS: 15A-155.98, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005167 do Phòng cảnh sát giao thông công an thành phố H cấp ngày 06/11/2014, đứng tên Công ty Trách nhiệm Hữu hạn M. Thế chấp tại VPBank theo Hợp đồng thế chấp số 071114-853777-01-SME/TC ngày 07/11/2014.

Tài sản 7: 01 chiếc ô tô đầu kéo nhãn hiệu FREIGHTLINER, số loại PX125064, số khung: LDR7BSAY6629, số máy: 2903S0047327, BKS: 15C-136.69, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 012957 do Phòng cảnh sát giao

thông công an thành phố H cấp ngày 20/04/2015, đứng tên Công ty Trách nhiệm Hữu hạn M. Thẻ chấp tại VPBank theo Hợp đồng thế chấp số 230415-853777-02-SME/TC ngày 23/04/2014.

Tài sản 8: 01 chiếc xe sơ mi rơ mooc nhãn hiệu CIMC, Số khung: 2381F1016406, BKS: 15R-066.87, theo giấy chứng nhận đăng ký sơ mi rơ mooc, sơ mi rơ mooc số 003851 do Phòng cảnh sát giao thông công an thành phố H cấp ngày 20/4/2014, đứng tên Công ty Trách nhiệm Hữu hạn M. Thẻ chấp tại VPBank theo Hợp đồng thế chấp số 230415-853777-02-SME/TC ngày 13/8/2014.

Tài sản 9: 01 chiếc xe sơ mi rơ mooc nhãn hiệu CIMC, Số khung: 2384F1016352, BKS: 15R-059.67, theo giấy chứng nhận đăng ký rơ mooc, sơ mi rơ mooc số 003460 do Phòng cảnh sát giao thông công an thành phố H cấp ngày 20/4/2015, đứng tên Công ty Trách nhiệm Hữu hạn M. Thẻ chấp tại VPBank theo Hợp đồng thế chấp số 240415-853777-02-SME/TC ngày 13/8/2014.

Tài sản 10: 01 chiếc xe sơ mi rơ mooc nhãn hiệu CIMC, Số khung: 2380F1018048, BKS: 15R-078.90, theo giấy chứng nhận đăng ký rơ mooc, sơ mi rơ mooc số 005091 do Phòng cảnh sát giao thông công an thành phố H cấp ngày 08/06/2015, đứng tên Công ty Trách nhiệm Hữu hạn M. Thẻ chấp tại VPBank theo Hợp đồng thế chấp số 030517-853777-01-SME/TC ngày 09/05/2017.

Tài sản 11: 01 chiếc ô tô đầu kéo nhãn hiệu FREIGHTLINER, số loại CD122064, số khung: PDR2BDAW8616, số máy: 2903S0041057, BKS: 15C-151.98, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 015744 do Phòng cảnh sát giao thông công an thành phố H cấp ngày 16/06/2015, đứng tên Công ty Trách nhiệm Hữu hạn M. Thẻ chấp tại VPBank theo Hợp đồng thế chấp số 190615-853777-01-SME/TC ngày 19/6/2015.

Tài sản 12: 01 chiếc ô tô đầu kéo nhãn hiệu CNHTC, số khung: LSB4FA095906, số máy: 150507024267, BKS: 15C-196.61, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 028489 do Phòng cảnh sát giao thông công an thành phố H cấp ngày 18/3/2016, đứng tên Công ty Trách nhiệm Hữu hạn M. Thẻ chấp tại VPBank theo Hợp đồng thế chấp số 240516-853777-01-SME/TC ngày 24/09/2016.

Tài sản 13: 01 chiếc ô tô đầu kéo nhãn hiệu FREIGHTLINER, số khung: 1FUJA6DR7ADAU8047, số máy: 472901S0035319, BKS: 15C-087.89, theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 018247 do Phòng cảnh sát giao thông công an thành phố H cấp ngày 07/04/2014, đứng tên Công ty Trách nhiệm Hữu hạn M. Thẻ chấp tại VPBank theo Hợp đồng thế chấp số 030517-853777-01-SME/TC ngày 19/5/2017.

Tài sản 14: 01 chiếc xe sơ mi rơ mooc nhãn hiệu KAILE, Số khung: PD3XH0P09029, BKS: 15R-127.77, theo giấy chứng nhận đăng ký rơ mooc, sơ mi rơ mooc số 012453 do Phòng cảnh sát giao thông công an thành phố H cấp ngày

22/06/2017, đứng tên Công ty Trách nhiệm Hữu hạn M. Thẻ chấp tại VPBank theo Hợp đồng thế chấp số 030817-853777-01-SME/TC ngày 04/08/2017.

Tài sản 15: 01 chiếc xe sơ mi rơ mooc nhãn hiệu KAILE, Số khung: PD32G0F09332, BKS: 15R-125.05, theo giấy chứng nhận đăng ký rơ mooc, sơ mi rơ mooc số 012176 do Phòng cảnh sát giao thông công an thành phố H cấp ngày 05/05/2017, đứng tên Công ty Trách nhiệm Hữu hạn M. Thẻ chấp tại VPBank theo Hợp đồng thế chấp số 030817- 853777-01-SME/TC ngày 04/08/2017.

2.2.4. Trường hợp sau khi xử lý xong hết các tài sản bảo đảm nêu trên mà Công ty Trách nhiệm Hữu hạn M vẫn chưa thanh toán hết các khoản nợ, thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Thaco quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, phát mại các tài sản khác thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn M, ông Nguyễn Hợp D để thu hồi nợ (Theo các hợp đồng bảo lãnh số 220716-853777 ngày 22/07/2016; số 01/HĐBL ngày 13/01/2017; số 240415-853777 ngày 24/04/2015; số 300715-853777 ngày 30/07/2015; số 190615-853777 ngày 19/06/2015; số 240516-853777 ngày 24/05/2016; số 191214-853777 ngày 19/12/2014; số 060117-853777 ngày 06/01/2017; số 071114-853777 ngày 07/11/2014; số 200116-853777 ngày 20/01/2016; số 260215-853777 ngày 26/02/12; số 090615-853777 ngày 09/06/2015; số 230616-853777 ngày 23/06/2016).

2.2.5. Về án phí: Công ty Trách nhiệm Hữu hạn M nhận nộp án phí dân sự là 58.345.000 (năm mươi tám triệu, ba trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng. Hoàn trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Thaco tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 57.973.000 (năm mươi bảy triệu chín trăm bảy mươi ba nghìn) đồng, theo biên lai nộp tiền tạm ứng án phí số 0006750 ngày 10/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THA dân sự quận Ngô Quyền;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Văn Mười